SAO Y; VĂN PHÒNG; 15/01/2026; 17:06:35; +07:00

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng BNV;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, SNV các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (đăng tải website);
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW, VP (VTLT&KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Chiến Thắng

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH HOẶC BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 77 /QĐ-BNV ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG		
1	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1	1.012426	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" cho cá nhân theo công trạng	Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo quy định và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký cư trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi cư trú của thân nhân đứng ra kê khai cư trú (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh, từ trần).

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

+ Công bố công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" trên các phương tiện thông tin truyền thông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) trong thời hạn 10 ngày làm việc;

+ Tổ chức hội nghị để xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang", thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện lãnh đạo và chuyên viên Phòng Văn hoá, xã hội phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cấp xã (nếu có), đại diện Hội Cựu chiến binh cấp xã, đại diện Công an, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;

+ Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định. Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, phối hợp với Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh (nếu có) tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" và ký xác nhận kết quả thẩm định vào Bản kê khai thành tích của cá nhân.

Trường hợp cần xác minh thì Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ cấp tỉnh phối hợp với Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện xác minh theo quy định; báo cáo kết quả xác minh được gửi kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng;

+ Trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định. Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg.

- Bước 4: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 5. Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

- Bước 6: Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính, hoặc qua các phương thức điện tử khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Đối với đối tượng thực hiện là Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong.

Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong có 01 bộ (bản chính), gồm:

- Bản khai đề nghị xét tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang":

+ Đối với trường hợp Thanh niên xung phong tự kê khai thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Quyết định 01/2026/QĐ-TTg;

+ Đối với trường hợp Thanh niên xung phong già, yếu hoặc đã hy sinh, từ trần do đại diện thân nhân đứng tên lập bản khai theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Quyết định 01/2026/QĐ-TTg.

- Một trong các giấy tờ sau đây đảm bảo tính pháp lý chứng minh là Thanh niên xung phong:

+ Lý lịch cán bộ hoặc phiếu cá nhân hoặc lý lịch đảng viên (kể cả lý lịch đảng viên của thân nhân theo quy định) có thể hiện thời gian tham gia Thanh niên xung phong khai trước thời điểm ban hành Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; riêng đối với Thanh niên xung phong cơ sở miền Nam, lý lịch khai trước năm 1995. Lý lịch đảng viên phải do cấp ủy đảng nơi đảng viên sinh hoạt xác nhận sao y bản chính;

+ Quyết định nghỉ hưu, hưởng bảo hiểm xã hội trong đó thể hiện thông tin về thời gian tham gia Thanh niên xung phong theo quy định;

+ Quyết định hưởng trợ cấp, hưởng chính sách đối với Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc của cơ quan có thẩm quyền ban hành; trong đó, ghi rõ thông tin cá nhân về thời gian tham gia Thanh niên xung phong và mức chi trợ cấp cho cá nhân theo quy định của Nhà

nước phải phù hợp với thời gian tham gia thanh niên xung phong của cá nhân trong quyết định hưởng chế độ, chính sách;

+ Quyết định hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 176-HĐBT ngày 09 tháng 9 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh, trong đó có thông tin về thời gian tham gia thanh niên xung phong theo quy định;

+ Giấy chứng nhận (xác nhận) thanh niên xung phong của Tổng hội Thanh niên xung phong được cấp tại thời điểm cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.

Riêng đối với các trường hợp Giấy chứng nhận (xác nhận) hoặc Kỷ niệm chương thanh niên xung phong của Tổng hội Thanh niên xung phong, Hội Thanh niên xung phong tỉnh, thành phố cấp sau năm 1999, trong đó thể hiện thời gian tham gia thanh niên xung phong, phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong phải kèm theo các căn cứ để xác nhận, cấp giấy chứng nhận;

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý Thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng Thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ… có thông tin về thời gian tham gia thanh niên xung phong;

+ Đối với trường hợp đã được khen thưởng thành tích kháng chiến cá nhân có thể nộp: Bản sao y Bằng Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và kèm theo bản khai thành tích khi đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến đó. Trong bản khai đã được xét duyệt khen thưởng kháng chiến có thông tin về thời gian tham gia thanh niên xung phong;

+ Đối với liệt sĩ: Bản sao y Bằng Tổ quốc ghi công có ghi thông tin là Thanh niên xung phong. Trường hợp Bằng Tổ quốc ghi công không ghi thông tin thanh niên xung phong thì phải có giấy tờ được cấp có thẩm quyền xác nhận liệt sĩ khi hy sinh là thanh niên xung phong (trích lục hồ sơ liệt sĩ).

b) Đối với hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng.

Hồ sơ có 01 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang";

- Biên bản hội nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" của cấp xã;

- Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong theo quy định.

- Kết quả công khai các trường hợp đề nghị khen thưởng theo quy định.

c) Đối với hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ/Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét, đề nghị khen thưởng.

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang";

- Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong theo quy định tại khoản a nêu trên. Riêng bản khai phải có xác nhận của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp tỉnh và ghi rõ thời gian xét khen thưởng.

- Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh (thành phần họp có mời thêm đại diện Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp).

Hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương): 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đến Bộ Nội vụ qua phần mềm "Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử Ngành Thi đua - Khen thưởng", trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

d) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Ủy ban nhân cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ/Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong" cấp tỉnh, cấp xã tổ chức xác minh đối với những trường hợp có thành tích chưa rõ ràng, có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có dấu hiệu về việc hồ sơ đề nghị khen thưởng bị làm giả.

- Bộ Nội vụ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có);

+ Trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang", hồ sơ gồm: Tờ trình của Bộ

Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

+ Trường hợp hồ sơ Thanh niên xung phong thiếu căn cứ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp xã có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn Thanh niên xung phong hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ theo quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn.

+ Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thẩm định, xét duyệt ở cấp đó, cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho đơn vị trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Bộ Nội vụ có trách nhiệm gửi quyết định khen thưởng cho cấp trình khen thưởng. Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thẩm định, thông báo kết quả thẩm định cho cấp trình khen thưởng.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, chỉ đạo việc tổ chức trao tặng, đón nhận "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" cho các trường hợp được khen thưởng đảm bảo trang trọng, phù hợp với truyền thống và đối tượng cựu Thanh niên xung phong theo quy định của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhận được thông báo của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo đến cá nhân đề nghị khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong thường xuyên từ đủ 24 tháng trở lên.

- Thanh niên xung phong hy sinh khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đã được công nhận liệt sĩ.

- Tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch nước tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu bản khai số 01, 02 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Mốc thời gian để tính khen thưởng:

- Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp từ ngày 15 tháng 7 năm 1950 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954.

- Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ từ ngày 21 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, bao gồm:

+ Chống đế quốc Mỹ ở miền Bắc;

+ Chống đế quốc Mỹ ở miền Nam;

+ Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5 năm 1972 đến tháng 12 năm 1975.

- Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế:

Cá nhân trực tiếp tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu. Thời gian quy định như sau:

+ Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979;

+ Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

+ Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

+ Làm nhiệm vụ quốc tế ở nước bạn Cam-pu-chia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989;

+ Làm nhiệm vụ truy quét Ful-rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

- Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
Đề nghị tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Họ và tên:.....Số CCCD:.....

Điện thoại (nếu có)……..

2. Ngày tháng năm sinh:.....Giới tính:.....

3. Quê quán:.....

(Ghi cả quê quán khi tham gia thanh niên xung phong; quê quán theo địa danh hành chính hiện nay).

4. Nơi ở hiện nay:.....

5. Thành phần bản thân: .....

6. Dân tộc:..... Tôn giáo:..... ……

7. Chức vụ hiện nay…….

8. Ngày tham gia TNXP: …….....

9. Nơi đi TNXP:……..…

…….……

10. Thời gian tham gia TNXP: Từ ngày…../.../…...…đến ngày……/……/…

11. Đơn vị TNXP:.....

12. Địa bàn hoạt động chủ yếu:.....

13. Ngày tháng năm kết nạp Đảng (nếu có)……; Đảng bộ, Chi bộ hiện nay sinh hoạt Đảng.

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC THAM GIA THANH NIÊN XUNG PHONG ĐẾN NAY

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Làm việc gì, ở đâu?	Năm	Tháng	Ngày
…… …… …… ……	…… …… …… ……	…… …… …… ……	……. ……. ….. …….	……. ……. ……. …….	…… ……. ……. …….

III. KHEN THƯỞNG

Ghi đã được khen thưởng gì? Thời gian nào, cấp nào, khen thành tích gì? (tóm tắt nếu có):

……
……
……
……

IV. KỶ LUẬT

Hình thức kỷ luật, thời gian và lý do (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của địa phương nơi cư trú của TNXP về chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến thời điểm đề nghị khen thưởng	**Người khai** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Xác nhận của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp tỉnh
Thời gian tham gia TNXP của cá nhân xét khen thưởng:.....

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"
(Dùng cho thân nhân TNXP)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Họ và tên thân nhân TNXP:.....Số CCCD:.....
2. Mối quan hệ với TNXP được đề nghị: .....
3. Quê quán:…….....
4. Nơi ở hiện nay:.....
5. Họ và tên TNXP:.....
6. Ngày, tháng, năm sinh:.....Giới tính:.....
7. Quê quán:…….....
8. Ngày tham gia TNXP:……..…….……..
9. Nơi đi TNXP:…….....

.....

10. Thời gian tham gia TNXP: Từ ngày…../…../…..…đến ngày……..
11. Đơn vị TNXP:.....
12. Địa bàn hoạt động chủ yếu:……
13. Ngày, tháng, năm hy sinh hoặc từ trần **(nếu là liệt sĩ đề nghị ghi rõ):**

.....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THANH NIÊN XUNG PHONG ĐẾN NAY

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Làm việc gì	Năm	Tháng	Ngày
…… …… …… ……	…… …… …… ……	…… …… …… ……	……. ……. ….. …….	……. ……. ……. …….	…… ……. ……. …….

III. KHEN THƯỞNG

Ghi đã được khen thưởng gì? Thời gian nào, cấp nào, khen thành tích gì? (tóm tắt nếu có).

……
……
……
……

IV. KỶ LUẬT

Hình thức kỷ luật, thời gian và lý do (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của địa phương nơi cư trú của TNXP về chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến thời điểm đề nghị khen thưởng (đối với thanh niên xung phong già, yếu) hoặc đến khi từ trần (đối với TNXP đã hy sinh, từ trần)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp tỉnh
Thời gian tham gia TNXP của cá nhân xét khen thưởng:.....